

Số 566 -BC/TU

BÁO CÁO

**tình hình, kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức giai đoạn 2016-2020 và một số định hướng
giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020 và Kế hoạch số 47-KH/TU, ngày 13-9-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020; Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo tình hình, kết quả cụ thể như sau:

A- TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÁC CẤP TRONG TỈNH HIỆN NAY

1. Công tác triển khai quán triệt

Thực hiện Kết luận số 37-KL/TW, ngày 02-02-2009 Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020; các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, kết luận của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 47-KH/TU, ngày 13-9-2016 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở đó, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm; trong đó, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể chính trị các cấp xác định và nhận thức được về tầm quan trọng của công tác cán bộ nói chung và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nói riêng; trên cơ sở quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015-2020 và những năm tiếp theo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tập trung chỉ đạo rà soát, xây dựng kế hoạch và tiến hành phân công cán bộ, công chức, viên chức dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng hằng năm. Xem đây là nhiệm vụ quan trọng vừa trước mắt, vừa lâu dài nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp.

Công tác phối hợp triển khai và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị đi vào nề nếp và tiến bộ nhiều mặt; nội dung, hình thức, phương pháp có nhiều đổi mới; cơ sở vật chất, kinh phí tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cơ bản bảo đảm; các chế độ chính sách đối với học viên, giảng viên thực hiện đúng quy định. Từ đó,

đã lãnh đạo thực hiện hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cả nhiệm kỳ và hằng năm, qua đó nâng cao chất lượng, chuẩn hóa theo cơ cấu ngạch cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm trong từng cơ quan, đơn vị, tạo bước chuyển biến tích cực trong công tác cán bộ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá chưa sát thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó xác định chưa rõ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, nên việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng có chỉ tiêu chưa sát hợp với nhu cầu thực tế; còn gặp khó khăn, lúng túng trong tuyển chọn cán bộ đi đào tạo. Năng lực tham mưu xây dựng kế hoạch, đề án và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, thiếu chủ động và quyết liệt trong triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo mục tiêu, chỉ tiêu của tỉnh đề ra, nên kết quả đào tạo, bồi dưỡng có mặt còn hạn chế.

2. Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và thực trạng trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

2.1. Về đào tạo

- Thời gian qua, công tác đào tạo cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung đào tạo chuẩn hóa cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong quy hoạch, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị, nhất là đào tạo cán bộ, công chức ở cơ sở. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, từ đầu năm 2016 đến đầu năm 2020 đã tổ chức và cử cán bộ đi đào tạo trong nước và nước ngoài tổng số 8.866 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó:

+ Đào tạo chuyên môn 2.229 cán bộ (*chỉ tiêu là 2.030, đạt 109,8% kế hoạch*) gồm: nghiên cứu sinh 31 (đào tạo trong nước 27 cán bộ, đào tạo nước ngoài 04 cán bộ), cao học 925 (đào tạo trong nước 915 cán bộ, đào tạo nước ngoài 10 cán bộ) và đại học 1.273 cán bộ, công chức, viên chức .

+ Đào tạo lý luận chính trị 6.462 cán bộ (*chỉ tiêu là 3.350, đạt 193% kế hoạch*); trong đó cao cấp 995, trung cấp 5.467 cán bộ.

Hình thức đào tạo tập trung chiếm 3,08%, vừa học vừa làm và các hình thức khác chiếm 96,92%. Trong số được đào tạo, có 14 cán bộ, công chức, viên chức trẻ (dưới 30 tuổi) đang công tác ở các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể cấp tỉnh và huyện, thành phố.

- Bên cạnh đào tạo thông qua trường lớp, các cấp ủy còn chú trọng đào tạo thông qua công tác luân chuyển cán bộ nhằm tiếp tục rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh đã luân chuyển 107 cán bộ, trong đó cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 13 đồng chí; các huyện, thành phố luân chuyển 91 đồng chí, trong đó luân chuyển về làm cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn 76 đồng chí. Cán bộ được luân chuyển phần đông đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, được rèn luyện trong thực tiễn, có bước trưởng thành và

toàn diện hơn, đóng góp tích cực vào công việc chung của địa phương, đơn vị; nhiều đồng chí được bổ sung vào cấp ủy, được bổ nhiệm giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt ở huyện, thành phố và các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

Tuy nhiên, công tác đào tạo cán bộ còn hạn chế, một số trường hợp đào tạo chưa theo quy hoạch cán bộ; đào tạo theo hình thức tập trung còn ít, chủ yếu là hình thức đào tạo vừa làm vừa học nên chất lượng đào tạo nhiều trường hợp chưa cao; đào tạo nguồn cán bộ trẻ dài hạn chưa được tập trung, đào tạo sau đại học ở nước ngoài đạt thấp (0,63%); đào tạo các chuyên môn, ngành nghề, lĩnh vực phục vụ thể mạnh của tỉnh chưa được tập trung đúng mức, đào tạo một số trường hợp chưa gắn với nhu cầu phát triển của địa phương và yêu cầu bố trí, sử dụng.

2.2. Bồi dưỡng

Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ được quan tâm lãnh đạo thực hiện khá tốt¹; hằng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Theo đó, nội dung bồi dưỡng bao gồm chương trình quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, bồi dưỡng cấp ủy viên, cán bộ mặt trận, đoàn hội cơ sở; kiến thức quốc phòng-an ninh cho từng đối tượng theo quy định; tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế; mở các lớp bồi dưỡng nâng cao ngoại ngữ, tin học; một số huyện đã coi trọng việc mở lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc Khmer cho cán bộ, công chức, viên chức. Ngoài ra, các năm qua tỉnh cũng đã cử 48 cán bộ đi bồi dưỡng, nghiên cứu ngắn hạn theo chuyên đề ở nước ngoài theo Đề án 165 của Ban Tổ chức Trung ương và các chương trình hợp tác khác.

Từ đầu năm 2016 đến đầu năm 2020 đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho 68.559 lượt cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó: Quản lý nhà nước 2.953; kiến thức quốc phòng-an ninh (đối tượng 1, 2) là 387 cán bộ; trình độ ngoại ngữ 784 cán bộ, tin học 647 cán bộ; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành công tác đảng, chính quyền và đoàn thể 63.788 lượt cán bộ.

Tuy nhiên, công tác bồi dưỡng cán bộ theo chức danh, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tác nghiệp cho công chức, viên chức còn hạn chế; chương trình, nội dung bồi dưỡng, tập huấn chậm đổi mới, chưa sát thực tiễn, thiếu tính cụ thể, cập nhật kiến thức mới một số nội dung cập nhật chưa kịp thời, còn nặng về lý thuyết, thiếu kỹ năng thực hành; một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị thiếu quan tâm kiểm tra, đôn đốc, tạo điều kiện cho cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng. Một số cán bộ chưa tự giác tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh và tham gia học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ để chuẩn bị kiến thức dự tuyển sinh sau đại học và để phục vụ yêu cầu công tác.

2.3. Thực trạng về chất lượng, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp trong tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị “về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức” và Nghị

¹ Triển khai quán triệt Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 04-7-2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy định số 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

quyết số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn. Việc phân công, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo, bồi dưỡng, qua đó đã phát huy được sở trường, năng lực công tác của đội ngũ này. So với đầu nhiệm kỳ, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nâng lên, hầu hết đều có phẩm chất chính trị vững vàng, có tư duy lý luận khoa học, có năng lực vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đối với các chức danh lãnh đạo, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đa số đảm bảo yêu cầu, tiêu chuẩn theo quy định. Cụ thể như sau:

- Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: giám đốc, phó giám đốc sở, ngành và tương đương; 04 chức danh chủ chốt cấp huyện đạt chuẩn (có trình độ chuyên môn đại học và cao cấp lý luận chính trị): 309/313, đạt 98,72% (chỉ tiêu là 100%), trong đó 40,58% có trình độ sau đại học, vượt 10,58% (chỉ tiêu 30%).

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện và tương đương đạt chuẩn (có trình độ chuyên môn đại học và cao cấp lý luận chính trị)²: 99,15% (chỉ tiêu 100%); cán bộ lãnh đạo trưởng, phó phòng, ban, đơn vị thuộc sở ngành tỉnh và cấp huyện đạt chuẩn (có trình độ chuyên môn đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên) 97,98% (chỉ tiêu 100%).

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn có trình độ trung cấp lý luận chính trị đạt 93,03%, vượt 13,03% (chỉ tiêu 80%); cán bộ chủ chốt cấp xã bao gồm bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân và chủ tịch ủy ban nhân dân đạt chuẩn (có trình độ chuyên môn đại học và cao cấp lý luận chính trị) đạt 86,06% (chỉ tiêu 100%); cán bộ chuyên trách cấp xã đạt chuẩn (có trình độ trung cấp chuyên môn và trung cấp lý luận chính trị) đạt 85,14% (chỉ tiêu 90% trở lên); công chức cấp xã đạt chuẩn (có trình độ trung cấp chuyên môn và sơ cấp lý luận chính trị trở lên) 94,25% (chỉ tiêu 100%).

Tuy nhiên, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có mặt chưa hợp lý; tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, tham gia lãnh đạo trong một số cơ quan còn thấp. Trình độ ngoại ngữ và tin học trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã cải thiện nhiều nhưng chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn đào tạo sau đại học ở nước ngoài và làm việc trong môi trường quốc tế; việc bố trí, sử dụng cán bộ có lúc, có nơi chưa phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, bồi dưỡng; việc giải quyết chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức lớn tuổi, không đạt chuẩn nhưng không có khả năng đào tạo còn chậm, thiếu quyết liệt. Việc đào tạo chuẩn hóa một số chức danh cán bộ chưa đạt chỉ tiêu đề ra theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

² Những đơn vị có cán bộ đạt chuẩn 100%: Rạch Giá, Giang Thành, Kiên Hải, U Minh Thượng, Châu Thành, Gò Quao, An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận, Hà Tiên, Giồng Riềng, Kiên Lương, Quân sự tỉnh và Công an tỉnh.

3. Đầu tư nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngày càng tốt hơn.

+ Đối với Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị cấp huyện được xây dựng, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất ngày càng hiện đại, đến nay Trường Chính trị có khả năng đào tạo, bồi dưỡng khoảng 5.867 học viên/1 năm; ký túc xá có khả năng đảm nhận 820 học viên lưu trú; 13/15 huyện, thành phố có cơ sở đào tạo của trung tâm bồi dưỡng chính trị.

+ Các trường cao đẳng, dạy nghề trong tỉnh cũng được đầu tư nâng cấp, năng lực đào tạo từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu học tập của học viên, hằng năm có khả năng tiếp nhận hơn 7.500 sinh viên, học viên.

- Công tác đào tạo đội ngũ giảng viên luôn được quan tâm, trình độ đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý từng bước được chuẩn hóa theo quy định và đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong tình hình hiện nay. Trường Chính trị tỉnh có 52 cán bộ, viên chức (trong đó có 31 giảng viên), về trình độ lý luận chính trị đều đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu nhiệm vụ³; về chuyên môn có 02 tiến sĩ, 02 nghiên cứu sinh, 27 thạc sĩ và 13 cử nhân. Các trung tâm chính trị huyện, thành phố có 69 cán bộ, giảng viên, nhân viên; trong đó về trình độ lý luận chính trị có: cử nhân, cao cấp: 47, chiếm 68,11%; trung cấp 18, chiếm 27,28%; về chuyên môn, nghiệp vụ: thạc sĩ 18, chiếm 27,28%, đại học, cao đẳng: 48, chiếm 69,56%. Các trường cao đẳng, trung cấp nghề: giảng viên có trình độ từ đại học trở lên 649/716, chiếm 90,64%, trong đó tiến sĩ: 8, thạc sĩ: 240 và đại học 401.

- Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng từng bước có cải tiến, đào tạo đa dạng các ngành, nghề phù hợp với yêu cầu phát triển. Trường Chính trị tỉnh đã tăng cường mở các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính gắn với trung cấp chuyên nghiệp, mở các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính theo các huyện, các cụm huyện để tạo điều kiện cho cán bộ tham gia học tập được thuận lợi; đồng thời phối hợp với các học viện, trường ngoài tỉnh mở nhiều lớp đào tạo chuyên môn trình độ cao học, đại học và cao cấp lý luận chính trị. Ngoài ra, các trường cao đẳng, trung cấp nghề trong tỉnh đã liên kết và phối hợp mở các lớp đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, Trường Chính trị tỉnh, nhiều trung tâm chính trị huyện, thành phố đã tổ chức các hoạt động như hội thảo khoa học⁴, hội giảng, thao giảng⁵, dự giờ... giúp cho các giảng viên có điều kiện học tập, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần giúp nâng cao nhận thức và tạo được niềm tin vững chắc vào đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong cán bộ, đảng viên.

³ 100% giảng viên đều có trình độ cao cấp hoặc tương đương cao cấp.

⁴ Huyện Vĩnh Thuận.

⁵ Huyện Giồng Riềng và An Minh.

Tuy nhiên, hiện nay cơ sở vật chất Trường Chính trị tỉnh vẫn chưa đáp ứng yêu cầu mở lớp theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh; một số trung tâm chính trị cấp huyện đã xuống cấp hoặc cơ sở vật chất chưa đảm bảo việc dạy và học, sinh hoạt của học viên⁽⁶⁾ còn 02 huyện⁽⁷⁾ chưa được đầu tư xây dựng trung tâm bồi dưỡng chính trị. Nhìn chung, cơ sở vật chất và trang thiết bị của các trung tâm chính trị còn thiếu, lạc hậu chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ cho việc dạy và học.

4. Chế độ chính sách và kinh phí phục vụ đào tạo, bồi dưỡng

Lãnh đạo việc dự toán và cấp kinh phí từ ngân sách tỉnh chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng hằng năm được bảo đảm theo kế hoạch được duyệt. Từ năm 2016 đến đầu năm 2020 đã chi gần 500 tỷ đồng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Chế độ phụ cấp giảng viên, hỗ trợ phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học tập trong và ngoài nước đảm bảo kịp thời và đúng quy định.

Tuy nhiên, định mức kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho học viên tại các trung tâm chính trị cấp huyện còn thấp nên cán bộ đi học còn gặp khó khăn; chế độ chính sách đối với giảng viên trung tâm chính trị cấp huyện còn nhiều bất cập; một số chế độ quy định về đào tạo và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh chưa thật hấp dẫn nên khó thu hút cán bộ trẻ, học sinh mới ra trường có trình độ về công tác ở cơ sở.

5. Công tác kiểm tra, giám sát; sơ tổng kết về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém và kiến nghị các giải pháp thực hiện có hiệu quả trong công tác này. Nhiệm kỳ qua, cấp ủy các cấp đã lãnh đạo tổ chức 45 cuộc kiểm tra, giám sát về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ (trong đó kiểm tra 16 và giám sát 29), trong đó có công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Ngoài ra, định kỳ hằng năm tổ chức sơ, tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với tổng kết công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Tuy nhiên, việc chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết về thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa được thường xuyên, chặt chẽ. Thực hiện chế độ báo cáo về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và xây dựng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng hằng năm chưa bảo đảm theo quy định.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm tiến bộ

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành và thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển nguồn nhân lực nói chung, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nói riêng. Bên cạnh việc chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được

⁶ Huyện An Biên, Hòn Đất, Gò Quao và Châu Thành.

⁷ Huyện Giang Thành và U Minh Thượng.

các cấp ủy đảng, chính quyền đặc biệt quan tâm (thực hiện vượt 122,74% kế hoạch), đã góp phần tạo bước chuyển biến tích cực trong công tác cán bộ, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong tỉnh đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

Công tác đào tạo cán bộ, công chức, viên chức từng bước đi vào nề nếp, thực hiện hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cả nhiệm kỳ và hằng năm. Đã tập trung đào tạo nâng cao trình độ và chuẩn hóa cán bộ theo chức danh cả về chuyên môn và lý luận chính trị, nhất là cán bộ, công chức cơ sở và cấp ủy viên huyện, thành phố; đào tạo nguồn nhân lực sau đại học của tỉnh có chuyển biến tích cực, đã mở được một số lớp đào tạo sau đại học tại tỉnh cho cán bộ trong quy hoạch.

Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ toàn diện cho đội ngũ cán bộ được quan tâm lãnh đạo thực hiện khá tốt. Tăng cường mở nhiều lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, thi nâng ngạch cho cán bộ, công chức, viên chức... nhằm giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao kiến thức, thông thạo chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Công tác chỉ đạo triển khai kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng được chặt chẽ, đi vào nề nếp hơn; quy mô đào tạo, bồi dưỡng được mở rộng, thực hiện đa dạng hóa chương trình, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức, bộ máy của trường từng bước được kiện toàn. Đội ngũ giảng viên tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất được nâng cấp, bổ sung và từng kinh phí tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện các chế độ đối với cán bộ đi học cơ bản đảm bảo và đúng quy định. Nội dung, chương trình đào tạo từng bước được cải tiến, đổi mới. Từng bước cải tiến chế độ chính sách đối với học viên, giảng viên. Đội ngũ cán bộ, giảng viên tiếp tục được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy. Qua đào tạo, bồi dưỡng chất lượng, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp được nâng lên đáng kể, từng bước chuẩn hóa trình độ cán bộ theo quy định; phân công bố trí, sử dụng phát huy hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng và tích cực tham gia thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đạt được kết quả trên là do: sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của các bộ, ngành và học viện của Trung ương. Các cấp ủy đảng và cơ quan, đơn vị trong tỉnh xác định được tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Phát huy tốt vai trò của các cơ quan tham mưu trong xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Các cơ quan, đơn vị thực hiện thường xuyên tổ chức nhiều cuộc kiểm tra, giám sát chấn chỉnh về công tác cán bộ nói chung, đào tạo bồi dưỡng nói riêng. Ý thức, tinh thần tự giác học tập trong cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có mặt chưa gắn kết với quy hoạch cán bộ, chưa có tầm chiến lược lâu dài. Chưa tập trung đúng mức đào tạo các ngành nghề thế mạnh phục vụ sự phát triển của tỉnh; đào tạo nguồn nhân lực sau đại học ở nước ngoài còn khó khăn⁸; chuẩn hóa một số chức danh cán bộ chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Việc lãnh đạo rà soát đối tượng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ; tuyển chọn cán bộ đi học một số trường hợp không đúng đối tượng, tiêu chuẩn quy định nên tạo ra sự lãng phí trong đào tạo, hiệu quả đào tạo chưa cao. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong và sau đào tạo có mặt chưa chặt chẽ.

Nội dung một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chậm đổi mới, nặng về lý luận; thiếu tính cập nhật.

Chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ đi học còn thấp, có mặt chưa phù hợp. Cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là các trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay phần lớn đã xuống cấp.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trên là do: Nhận thức của một số cấp ủy và người đứng đầu địa phương, đơn vị về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa sâu sắc; chưa chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực hiện kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa đồng bộ, chặt chẽ; trách nhiệm, năng lực tổ chức và khả năng đào tạo, bồi dưỡng của một số ngành, đơn vị còn hạn chế.

3. Một số kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Một là, nắm chắc các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, quán triệt và xây dựng quy hoạch, kế hoạch cụ thể, đồng thời tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Hai là, chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chặt chẽ, xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể. Đảm bảo việc đào tạo, bồi dưỡng phải gắn chặt với quy hoạch cán bộ, đào tạo phải đúng đối tượng, vị trí việc làm và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Ba là, thực hiện chặt chẽ quy trình chiêu sinh, tuyển chọn cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng. Phối hợp quản lý chặt chẽ “đầu vào, đầu ra” của cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian học tập và bố trí, phân công hợp lý sau đào tạo. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; khuyến khích tự học tập hoàn chỉnh kiến thức.

Bốn là, có chế độ, chính sách phù hợp nhằm khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập. Tổ chức nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng để cán bộ, công chức, viên chức thuận lợi trong học tập, nâng cao kiến thức.

⁸ Chủ yếu là thiếu yêu cầu tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh thiếu sót, hạn chế trong quá trình thực hiện; nhân rộng, điển hình có hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

B- MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Trên cơ sở Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 14-8-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19-5-2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025; trên cơ sở đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra một số định hướng giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Tổ chức triển khai, quán triệt chủ trương về công tác cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức

Triển khai, quán triệt tốt các chủ trương, nghị quyết, quy định về công tác cán bộ, nhất là công tác quy hoạch cán bộ gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhằm thống nhất về quan điểm, mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đề cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho trước mắt và lâu dài. Trong đó, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh và nghị quyết đại hội đảng của cấp ủy các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

2. Xây dựng kế hoạch, đề án, quy chế, quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cả nhiệm kỳ và hằng năm. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và yêu cầu, đảm bảo về số lượng, chất lượng, nâng cao trình độ, kiến thức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu chuẩn hóa chức danh và vị trí việc làm nhằm đảm bảo trình độ đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Lãnh đạo xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn cán bộ trẻ đến năm 2025 và định hướng những năm tiếp theo đảm bảo về số lượng, chất lượng nguồn cán bộ. Đối tượng nguồn quy hoạch cán bộ trẻ, dài hạn, dưới 30 tuổi đang công tác tại các sở, ngành cấp tỉnh và cấp huyện; cán bộ là đảng viên trẻ ở xã, phường, thị, trấn; ưu tiên con em gia đình có truyền thống cách mạng.

- Xem xét điều chỉnh, bổ sung đề án đào tạo nguồn nhân lực sau đại học trong và ngoài nước nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; hằng năm có kế hoạch bổ sung danh sách đào tạo nguồn nhân lực sau đại học.

Hoàn thiện quy chế đào tạo nguồn nhân lực trong và ngoài nước nhằm thống nhất quan điểm, mục tiêu, quy trình và trách nhiệm của các ngành, các cấp trong tham gia đào tạo.

3. Tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ đạt tiêu chuẩn chức danh và đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức các cấp đạt yêu cầu về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; tập trung đào tạo cán bộ, công chức, viên chức ở một số lĩnh vực, ngành nghề trọng điểm, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong đó, tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên cần tập trung vào 02 trọng tâm và 04 đột phá theo chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 14-8-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19-5-2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII⁹.

- *Phấn đấu đến năm đến năm 2025*: Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp trong tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Đặc biệt quan tâm mở các lớp đào tạo dự nguồn để bồi dưỡng, rèn luyện, tạo nguồn lớp cán bộ trẻ kế cận.

- *Định hướng đến năm 2030*: (1) Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp trong tỉnh chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển giao thế hệ một cách vững vàng; (2) Cơ bản xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ngang tầm nhiệm vụ.

* *Cụ thể đến năm 2025*:

+ *Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý* (giám đốc, phó giám đốc sở, ngành và tương đương; 04 chức danh chủ chốt cấp huyện) đạt chuẩn 100% (có trình độ chuyên môn đại học và cao cấp lý luận chính trị), trong đó 30% có trình độ sau đại học.

+ *Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện và tương đương* đạt chuẩn 100% (có trình độ chuyên môn đại học và cao cấp lý luận chính trị). *Cán bộ lãnh đạo trưởng, phó phòng, ban, đơn vị thuộc sở ngành tỉnh và cấp huyện đạt chuẩn 100%* (có trình độ chuyên môn đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên). Đối với cán

⁹ Hai trọng tâm: (1) Thực hiện đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ, chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. (2) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp đi đôi với phân cấp, phân quyền nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo.

* Bốn đột phá: (1) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng: xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương. (2) Thực hiện tốt việc đổi mới quy trình công tác cán bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khâu của công tác cán bộ. (3) Thực hiện nhất quán bí thư cấp huyện không phải là người địa phương. (4) Phát huy vai trò nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

bộ chuyên trách cấp xã: 100% có trình độ chuyên môn từ cao đẳng, đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, kỹ năng công tác.

** Cụ thể đến năm 2030:*

+ *Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh:* Có từ 25 - 35% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương ở sở, ban, ngành tỉnh: Có từ 35% trở lên đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

+ *Đối với đội ngũ cán bộ khoa học:* Hình thành đội ngũ các nhà khoa học ở những lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh của tỉnh. Tỷ lệ cán bộ khoa học bằng với cả nước (ít nhất 11 người/vạn dân).

+ *Đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước:* từ 50% trở lên có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ và tin học theo quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ, tiêu chuẩn ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức. Đặc biệt, đối với ngành nghề, cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu sử dụng ngoại ngữ, chú trọng đưa vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch số 69/KH-UBND, ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030”¹⁰.

4. Lãnh đạo tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hằng năm Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành và các cơ sở đào tạo có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trình Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện. Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế khi điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các

¹⁰ a) Đến năm 2025:

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phân đầu đến hết năm 2025:

- 25% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.
- 60% viên chức và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.
- 20% cán bộ, công chức xã và 15% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định.

b) Đến năm 2030:

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cả về số lượng và chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đến hết năm 2030:

- 35% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành;
- 70% viên chức và 60% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành;
- 30% cán bộ, công chức xã và 25% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành.

cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Trường Chính trị tỉnh phối hợp với các huyện, thành ủy, các sở, ban ngành tỉnh tăng cường mở các lớp trung cấp lý luận chính trị-hành chính đào tạo chuẩn hóa đội ngũ cán bộ theo phân cấp; mở các lớp trung cấp lý luận chính trị-hành chính tập trung đào tạo nguồn cán bộ cho cơ sở.

- Tập trung đào tạo cán bộ trẻ dự nguồn để đến năm 2025 đảm bảo yêu cầu thay thế cán bộ đến tuổi nghỉ hưu, tăng cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc có đủ điều kiện bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý và bổ sung vào cấp ủy đạt tỷ lệ theo quy định.

- Tiếp tục lãnh đạo đổi mới hình thức, nội dung đào tạo cán bộ, công chức, viên chức. Đào tạo theo hình thức tập trung là chủ yếu; đồng thời kết hợp nhiều hình thức để tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập với số lượng nhiều hơn và đẩy nhanh đào tạo để chuẩn hóa cán bộ. Khuyến khích cán bộ tự học nâng cao trình độ, nhất là các ngành đào tạo với số lượng ít hoặc tình hình khó khăn trong việc mở lớp.

5. Nâng cao hiệu quả bố trí, sử dụng cán bộ sau đào tạo

Tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ. Hoàn thành việc rà soát, bổ sung hoàn thiện vị trí việc làm gắn với tổ chức sắp xếp, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đúng với chuyên ngành được đào tạo. Phát huy năng lực, sở trường chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo. Khi xem xét đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, giới thiệu cán bộ ứng cử phải đảm bảo các tiêu chuẩn chức danh cán bộ theo quy định.

6. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí, chế độ, chính sách; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp Trường Chính trị tỉnh, các trung tâm chính trị cấp huyện, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện dạy và học, nơi sinh hoạt theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu phương pháp giảng dạy tích cực hiện nay. Các huyện, thành phố xây dựng hoàn chỉnh trung tâm chính trị, đảm bảo yêu cầu công tác bồi dưỡng cán bộ ở cơ sở, đồng thời có khả năng phối hợp, liên kết mở các lớp trung cấp lý luận chính trị-hành chính hoặc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức tại huyện.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng quy mô, hình thức đào tạo của Trường Đại học Kiên Giang, các trường cao đẳng và trung tâm dạy nghề của tỉnh tăng cường khả năng liên kết mở các lớp chuyên môn đào tạo chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời đào tạo nguồn nhân lực đa ngành, nghề góp phần cung cấp nguồn nhân lực cho các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Tiếp tục lãnh đạo điều chỉnh, bổ sung quy định về chế độ chính sách đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của tỉnh. Thực hiện tốt chế độ chính sách đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ, công chức, viên chức. Có chế độ phù hợp khuyến khích hỗ trợ cán bộ nữ và cán bộ người dân tộc thiểu số trong thời gian tham gia học tập.

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự toán trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Ngoài ngân sách của Nhà nước, huy động từ nhiều nguồn kinh phí khác bổ sung vào kinh phí phân bổ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng hằng năm.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ giảng viên ở trong và ngoài nước có trình độ sau đại học; đồng thời, nâng cao trách nhiệm trong giảng dạy, phải thường xuyên nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển. Tăng cường phối hợp với các học viện, trường và tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương để mở các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho giảng viên.

7. Tăng cường vai trò của các cơ quan tham mưu trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, của các cấp ủy và lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng quy hoạch, đề án, kế hoạch và triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi ngành khi tiến hành xây dựng kế hoạch, tuyển chọn đối tượng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình đào tạo và phân công nhiệm vụ sau đào tạo.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém và đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020; một số định hướng giai đoạn 2021-2025 *Thư*

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW (HN, TP.HCM),
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các BCS đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành ĐT cấp tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đặng Tuyết Em



Mẫu số: 02

THỐNG KÊ
TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐẠT CHUẨN
(kèm Báo cáo số 566 -BC/TU, ngày 07 -10-2020)

STT	Đối tượng	Nhiệm kỳ 2015-2020			Nhiệm kỳ 2010-2015		
		Tổng số	Đạt chuẩn		Tổng số	Đạt chuẩn	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (Chuẩn chuyên môn đại học, LLCT cao cấp)	313	309	98.72	344	331	96.22
2	Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Chuẩn chuyên môn đại học, LLCT cao cấp)	585	580	99.15	680	605	88.97
3	Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường, thị trấn (Chuẩn Trung cấp LLCT)	1,981	1,843	93.03	2,177	1,775	81.53
4	Trưởng, phó phòng cấp tỉnh huyện (chuẩn chuyên môn đại học, LLCT trung cấp)	1,136	1,113	97.98	1,539	1,183	76.87
5	Cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn (Chuẩn chuyên môn đại học, LLCT cao cấp)	424	365	86.08	448	210	46.88
6	Cán bộ chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn (Chuẩn chuyên môn trung cấp, LLCT trung cấp)	1,124	957	85.14	1,567	1,142	72.88
7	Công chức cấp xã, phường, thị trấn (Chuẩn chuyên môn trung cấp, LLCT sơ cấp trở lên)	1,530	1,442	94.25	1,699	894	52.62



THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÁC CẤP TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2020
(kèm Báo cáo số 566-BC/TU, ngày 07-10-2020)

Số TT	Năm	Số lượng đào tạo	ĐÀO TẠO							Số lượng bồi dưỡng	BỒI DƯỠNG				
			Chuyên môn					Lý luận chính trị			Ngoại ngữ	Tin học	QLNN	Kiến thức QP-AN	Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	CC	TC						
1	2016	2,127	11	180	423	31	120	148	1,214	11,134	179	93	602	43	10,217
2	2017	1,771	13	129	244	1	13	160	1,211	31,251	117	162	561	77	30,334
3	2018	1,998	3	345	265	0	10	180	1,195	12,637	238	187	828	80	11,304
4	2019	1,870	4	243	341			375	907	13,425	250	205	882	155	11,933
5	tháng 4/2020	1,100		28				132	940	112			80	32	
Tổng cộng		8,866	31	925	1,273	32	143	995	5,467	68,559	784	647	2,953	387	63,788